

Bản án số: 16/2024/HS-ST
Ngày 20-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Duy Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Phạm Thị Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khanh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 18 tháng 6 năm 1989, tại Hải Phòng. ĐKTT: Thôn N, xã HH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở: Thôn AL, xã AH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 và bà Nguyễn Thị V; bị cáo có vợ là Đào Thị V1 (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: không; tiền sự: Có 01 tiền sự Tại quyết định số 17/QĐ-XPHC ngày 15-5-2023 của Ủy ban nhân dân xã AH, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31-12-2021 của Chính phủ, bị cáo Đ đã nộp số tiền trên vào ngày 05-6-2023; nhân thân: Tại Bản án số 12/2009/HSST ngày 20-02-2009, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ vào ngày 30-01-2010, nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 594.000 đồng tiền khấu trừ thu nhập vào ngày 26-4-2009). Tại Bản án số 28/2020/HSST ngày 05-5-2020, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải

Dương xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18-01-2021, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 16-7-2020); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30-11-2023, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Phạm Thế K, sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn PT 2, xã HT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1- Anh Trần Chí C, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn LĐ, xã VL huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

2- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn NL, xã VL, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, vắng mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Chị Bùi Thị T1 vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 04-7-2023, bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Chí C đang ngồi ở ghế đá gần ngã ba thôn PT 2, xã HT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng thì thấy bị hại ông Phạm Thế K chở 02 bao thóc bằng xe kéo đi xát gạo tại nhà chị Bùi Thị T1, ông K để xe chở thóc ở trước cửa và đi vào nhà chị T1. Lúc này Trần Chí C rủ bị cáo Đ trộm cắp 02 bao thóc của ông K bán lấy tiền ăn tiêu. Bị cáo Đ đồng ý và bê 01 bao để ở võng xe mô tô của bị cáo Đ đang sử dụng, còn C bê 01 bao thóc và ngồi ôm ở đằng sau, bị cáo Đ điều khiển xe mô tô chở C cùng 02 bao thóc bỏ chạy về hướng xã VL. Trên đường đi Đ nhìn thấy quán thu mua thóc gạo của bà Nguyễn Thị T tại thôn NL, xã VL, huyện Vĩnh Bảo nên cùng C vào bán 02 bao thóc với giá 570.000 đồng, bị cáo Đ và Trần Chí C đã chi tiêu hết số tiền bán thóc.

Theo kết luận định giá tài sản số 40/KLĐGTS ngày 28-7-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vĩnh Bảo kết luận: “02 bao thóc có tổng trọng lượng 76kg loại thóc J-02 được phơi khô tại thời điểm ngày 04-7-2023 có giá trị là 608.000 đồng”.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã khai nhận hành vi của mình như trên.

Cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 06 tháng 02 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về dân sự: Bị hại ông Phạm Thế K đã nhận lại 02 bao thóc, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét; áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586, 587, 588 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ và anh Trần Chí C mỗi người phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 285.000 đồng; về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, anh Trần Chí C phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Đ tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, tang vật vụ án đã thu giữ thể hiện nội dung: Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 04-7-2023, tại thôn PT 2, xã HT, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Văn Đ và Trần Chí C đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại ông Phạm Thế K, lén lút chiếm đoạt 02 bao thóc của ông K có giá trị là 608.000 đồng; bản thân bị cáo Nguyễn Văn Đ trước đó đã có hành vi Trộm cắp tài sản, tại Quyết định số 17/QĐ-XPHC ngày 15-5-2023 của Ủy ban nhân dân xã An Hòa, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng đã xử phạt bị cáo Đ 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản này, chưa được xóa. Nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Tuy nhiên cũng cần xem xét đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ chiếm đoạt tài sản của ông Phạm Thế K đã trên 70 tuổi, nên phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng “Phạm tội đối với người đủ 70 tuổi trở lên” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Tại Bản án số 12/2009/HSST ngày 20-02-2009, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội Trộm cắp tài sản (đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ vào ngày 30-01-2010, nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 594.000 đồng tiền khấu trừ thu nhập vào ngày 26-4-2009). Tại Bản án số 28/2020/HSST ngày 05-5-2020, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xử phạt 13 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18-01-2021, nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngày 16-7-2020). Tuy những tiền án này đã được xóa, không xác định là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, nhưng cần xác định bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có nhân thân xấu.

[7] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy: Việc đề nghị áp dụng các điểm, khoản, điều luật và mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ như Kiểm sát viên đã viện dẫn và đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, đủ tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo Nguyễn Văn Đ không có công việc và thu nhập ổn định. Nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại ông Phạm Thế K, ông K không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xét; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ và anh Trần Chí C bồi thường số tiền đã trả mua thóc 570.000 đồng. Xét bà Nguyễn Thị T mua 02 bao thóc của Đ và C không biết là tài sản do phạm tội mà có nên căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586, 587, 588 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Thúy.

[10] Về vật chứng của vụ án: Đối với 02 bao thóc có tổng trọng lượng 76kg, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Phạm Thế K nên Cơ quan

Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông K là đúng quy định của pháp luật. Đối với 01 xe mô tô do Nguyễn Văn Đ giao nộp, qua xác minh mang biển kiểm soát 16M7-7849, chủ xe là Nguyễn Văn B, sinh năm 1944, nơi cư trú: Thôn TN 1, xã AH, huyện Vĩnh Bảo, thành Phố Hải Phòng. Ông B khai không mua và đăng ký xe mô tô trên. Theo lời khai của Đ và anh Vũ Văn H, sinh năm 1980, nơi cư trú: Thôn TN 1, xã AH, huyện Vĩnh Bảo thì anh H cho Đ mượn chiếc xe trên để làm phương tiện đi lại. Nguồn gốc xe là do anh Hòa mua của một người không rõ căn cước, lý lịch ở xã CM, huyện Vĩnh Bảo và quá trình sử dụng bị rơi mất biển số xe. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là đúng quy định pháp luật. Hội đồng xét xử không xét.

[11] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật; bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trần Chí C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Trong vụ án: Đối với Trần Chí C cùng trộm cắp tài sản với Nguyễn Văn Đ nhưng giá trị tài sản trộm cắp dưới 2.000.000 đồng. C có 03 tiền án, trong đó 02 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy đều đã được xóa án tích. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý hình sự đối với C và chuyển tài liệu đến Công an huyện Vĩnh Bảo xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật. Đối với chị Nguyễn Thị T là người mua 02 bao thóc, do không biết đây là tài sản do Đ và C trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo không xử lý. Đối với lời khai của Đ và C về việc mua ma túy ở huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng để sử dụng, ngoài lời khai của Đ và C hiện không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Bảo đã chuyển nguồn tin trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiên Lãng để tiến hành xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định. Hội đồng xét xử không xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 52; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Đ 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam (ngày 30-11-2023).

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, các điều 584, 585, 586, 587, 588 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ và anh Trần Chí C phải liên đới bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 570.000đ (Năm trăm bảy mươi nghìn đồng), theo phần bị cáo Nguyễn Văn Đ và anh Trần Chí C mỗi

người phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị T số tiền 285.000đ (Hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

Kể từ ngày người được yêu cầu thi hành án bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu về khoản tiền được thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn Đ và anh Trần Chí C chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; anh Trần Chí C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại ông Phạm Thế K có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị T, anh Trần Chí C có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND TP. Hải Phòng;
- Phòng PC10, PV06 CATP;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện Vĩnh Bảo;
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Bảo;
- CQ THA HS Công an huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THA DS H. Vĩnh Bảo;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Duy Việt